



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

IV#: 88235

VEWL.#: 37422

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM TRẦN XUAN THU
Last Middle First

Current Address: 286 Trần Phú Q.5 TP HCM

Date of Birth: 12/02/1960 Place of Birth: Thái Bình

Previous Occupation (before 1975) Interpreter
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From _____ To _____
Years: _____ Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: Ng Truong Kha Name
Redmond via 92052
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

---*---

Ngày 30 Tháng 04 Năm 1989

Kính gửi : Trần Xuân Thu

Thưa Ông/Bà,

Chúng tôi rất cảm động khi nhận được thư của Ông/Bà
đề ngày

Điều làm cho chúng tôi vui mừng hơn là được biết Ông/Bà
vẫn mạnh và kiên tâm chờ ngày đoàn tụ.

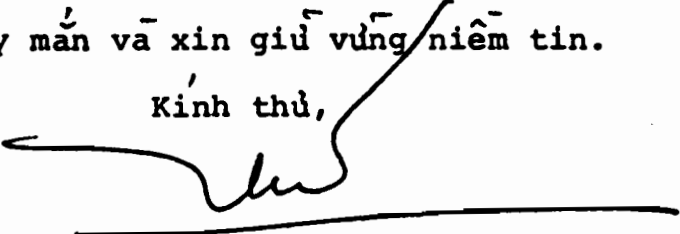
Mặc dù đường xá xa xôi, cách trở ngàn trùng, Ông/Bà vẫn
nhớ đến chúng tôi. Để đáp lại tình tình đó, chúng tôi luôn
luôn lo xúc tiến công việc, hy vọng mọi diễn tiến điều hòa để
sớm đem lại kết quả mong muốn.

Tuy nhiên, chúng tôi thiên nghĩ chỉ lo dồn phụng dưỡng
những vấn đề về phía chúng tôi, còn phần bên phía Ông/Bà phần
tích cực từ lo về phần liên hệ của mình thì mới mong có kết
quả tốt đẹp.

Hơn nữa, chúng tôi cũng muốn lưu ý Ông/Bà, vấn đề kinh
tế không phải là một tiêu chuẩn, vì vậy ta nên tranh để cấp
tối. Mong Ông/Bà hiểu cho điều này.

Câu chúc Ông/Bà may mắn và xin giữ vững niềm tin.

Kính thư,


Khúc Minh Thơ

* HỒ SƠ TÊN:

TRẦN XUÂN THU

☒ ĐIỀN VÀO CÁC MẪU ĐÍNH KẸM: (hoàn về Hội mỗi mẫu 2 bản)

* TÀI LIỆU CẦN BỔ TỤC:

- ☐ Hồ sơ bảo trợ ☐ IV# , ☐ LOI , ☐ Exit visa , ☐ I-171 , ☒ GIẤY RA TRẠI
☒ Giấy hồ tịch (khai sanh, hôn thú, giấy ly di, khai tử v.v...
☒ Căn cước, chứng minh nhân dân, hình, giấy hộ khẩu v.v...
☐ Giấy bảo trợ (nếu chệt trong trại học tập)
☒ Tài liệu liên hệ đến tư nhân (mẫu câu hỏi ODP, Diploma, Certificate (nếu tu nghiệp ở Hoa
huy chương v.v...)

* CÁC THƯ KHÁC:

EMBASSY OF THE UNITED STATES OF AMERICA
BANGKOK, THAILAND

JAN 26, 1938

TO WHOM IT MAY CONCERN:

TRAN XUAN THU	BORN	2 DEC 40	(IV	83235)
DOAN THI THINH	BORN	20 APR 47	WIFE	
TRAN HUY CUONG	BORN	30 JUN 72	UNMARRIED SON	
TRAN DOAN ANH THU	BORN	4 JAN 77	UNMARRIED DAUGHTER	

ADDRESS IN VIETNAM: 286 TRAN PHU
P 12
Q 05
T/P HO CHI MINH

VEWL#: 37422

SU QUAN HOA KY CHO PHEP NHUNG NGUOI CO TEN TREN DAY DI BANGKOK, THAI-LAN, DE NOP DON TAI SU QUAN MY DE SANG HOA KY, VOI DIEU KIEH HO DUOC KHAM SUC KHC TAI VIET NAM, VA DUOC PHONG VAN QUA DAI DIEN CUA CHUONG TRINH RA DI CO TRAT TU CUA HOA KY. CHUNG TOI YEU CAU GIOI THAM QUYEN CAP CHO HO GIAY XUAT CANH CUNG NHUNG GIAY TO CAN THIET DE ROI VIET NAM./ THE AMERICAN EMBASSY GIVES PERMISSION FOR THE ABOVE PERSONS TO COME TO BANGKOK, THAILAND TO MAKE APPLICATION AT THIS EMBASSY TO GO TO THE UNITED STATES, PROVIDED THAT THEY HAVE A MEDICAL EXAMINATION IN VIETNAM AND AN INTERVIEW BY A REPRESENTATIVE OF THE UNITED STATES ORDERLY DEPARTURE PROGRAM. WE REQUEST THE AUTHORITIES TO ISSUE EXIT PERMITS AND THE NECESSARY DOCUMENTS TO LEAVE VIETNAM.

NHUNG NGUOI KE TREN DA DUOC UNHCR DE NGHI TOI THAM QUYEN VIET NAM THEO DANH SACH CHIEU KHAN NHAP CANH HOA KY./ THE NAMES ABOVE HAVE BEEN SUBMITTED TO THE VIETNAMESE AUTHORITIES BY THE UNHCR ON THE AMERICAN VISA ENTRY WORKING LIST.

SINCERELY,

BRUCE H. HARDSLEY
DIRECTOR
ORDERLY DEPARTURE OFFICE

ODP-I
11/87

0746284

QUESTIONNAIRE FOR CDF APPLICANTS

Date : 4 Feb 1935

A. BASIC IDENTIFICATION DATA.

1.Name : Trần xuân Thu
 2.Date/Place of Birth : 02 Dec 1940 / Thái Bình
 3.Residence address : 286 Trần Phú - Q.5 - TP/Hồ Chí Minh
 4.Mailing address : Mr Nguyễn - Trọng - KHA (my Sponsor)

Redmond - WA. 98.052.
 USA

5.Current occupation : Worker

B. RELATIVES TO ACCOMPANY ME.

No :	Name	: DofB :	PofB :	Sex :	Marital Status :	Relationship :
1 :	Đoàn thị Thịnh	: 1947 :	Thái Bình :	F :	M :	Wife
2 :	Trần huy Cường	: 1972 :	TP/HCM :	M :	S :	Son
3 :	Trần Đoàn Anh Thu	: 1977 :	TP/HCM :	F :	S :	Daughter

C. RELATIVES OUTSIDE VIETNAM.

N / A

D. COMPLETE FAMILY LISTING.

Relationship :	Name	: DofB :	Address
1.Father	: Trần xuân Tỉnh	: 1900 :	dead
2.Mother	: Bùi thị Nhu	: 1905 :	dead
3.Spouse	: Đoàn thị Thịnh	: 1947 :	286 Trần Phú , Q5 , TP/Hồ Chí Minh
4.Children	: Trần huy Cường	: 1972 :	---
	: Trần Đoàn Anh Thu	: 1977 :	---
5.Siblings	: Trần xuân Choàn	: 1922 :	37 Mai Khôi, Quận Bình, TP/Hồ
	: Trần thị Rinh	: 1928 :	457/126 CMT8, Q.10 , TP/Hồ

E. EMPLOYMENT BY US GOVERNMENT AGENCIES.

1.Name : Trần xuân Thu
 2.Position : SSG Interpreter with US ARMY COMMENDAI Medal, Serial Number 60/101375

3.Duration :	4.Unit	5.Supervisor
1966-1970	: 9th US Infantry Division	: Brigadier General FREDERICK
	: APO San Francisco 96370 USA	: SCHAEFER, III
1870-1972	: US Advisor Team of 5th ARVN	: Colonel MILLER
	: Infantry Division	:
1972-1974	: 4 parts Joint Military Com-	: LieutenantColonel GUNDERSON
	: mission	:
1974-1975	: 18th ARVN Infantry Division	: Brigadier General LÊ MINH Đ.

6. US Training Course : Armed Forces Language School managed by MACV.
7. Reason for separation : - US Units leaving VN to realize the 1970-Redeployment.
- GVN captured by VC.

P. SERVICE WITH GVN.

1. Name : Đoàn thị Thịnh (wife)
2. Position : Teacher of Medical Technology
: 3. Duration: 4. Unit : 5. Supervisor
: 1969-1970: Saigon Medical Technology School : Dr Nguyễn hữu Tự (Director)
: 1970-1971: US Medical University Center of :
: : Columbia - Missouri - USA : Mr Paul York (Sponsor)
: 1971-1975: -Saigon Medical Technology School : Dr Nguyễn hữu Tự (Director)
: : -Saigon 7th Day Advantist Hospital: Mrs Magaret Jackson (Advisor)

G. TRAINING IN THE USA.

1. Name : Đoàn thị Thịnh (wife)
2. School : Medical University Center of Columbia
Missouri - USA
3. Duration : from : 15 July 1970 to : 9 Sept 1971
4. Subject : Medical Technology
5. Bearing Budget : US National Budget.

H. RE-EDUCATION : N/A

I. REMARKS. -----

Dear Sir, YOU are respectfully requested to help us obtaining again :
1. my US Decorations in duplicates

a) Address to communicate with : b) Data to check:

*Chief, Military Awards Branch
200 Stovall Street
Alexandria - Virginia 22332
USA.*

Name : Trần xuân Thu
D/PofB : 2 Dec 1940 / Thái Bình
Rank/SN : SSG - 60/191375
Unit : Headquarters 3rd Brigade
9th US Inf. Division, AI
San Francisco 96373, USA

Congratulating time/place : 1969 / Long An Base (VN)

Kind of Award : US ARMY COMMENDATION

2. my wife's US Diploma of Medical Technology Course in duplicates

a) Address to communicate with : b) Data to check:

Medical University Center of
Columbia - Missouri - USA -

Name : Đoàn thị Thịnh
D/PofB : 20 Apr 1947 / Thái Bình
Training time: from Jul 1970 to Sep 197

and to give us an ODP LETTER OF INTRODUCTION to apply for Exit-Permits from the SRV.

Signature :

the
TRẦN XUÂN THU

HEADQUARTERS
UNITED STATES MILITARY ASSISTANCE COMMAND, VIETNAM
APO San Francisco 96222

GENERAL ORDERS
NUMBER 3866

14 November 1968

AWARD OF THE ARMY COMMENDATION MEDAL

1. TC 320. The following AWARD is announced.

THU, TRAN XUAN 60/191375 SSG ARMY OF THE REPUBLIC OF VIETNAM

Awarded: Army Commendation Medal with "V" Device

Date action: 30 January 1968 to 3 February 1968

Theater: Republic of Vietnam

Reason: For heroism in connection with military operations against a hostile force: Staff Sergeant Thu distinguished himself by heroic action from 30 January 1968 to 3 February 1968 while serving as an Interpreter to the Interrogation Section, 9th Military Intelligence Detachment, 9th Infantry Division, United States Army. During that period, while conducting military operations at Long Binh Post, Bien Hoa Province, Republic of Vietnam, Staff Sergeant Thu was the only interpreter available for use in field interrogation. Due to the nature of his work, it was obvious to the enemy that he was an interpreter and the instrument by which the allied forces could obtain information on the scope of the battle. He was a constant target for enemy snipers who attempted to stop the mission by eliminating the only interpreter. Dauntless to the inherent danger, Sergeant Thu continued work in obtaining valuable information as rapidly as possible. Staff Sergeant Thu's heroic actions reflect great credit upon himself and the Army of the Republic of Vietnam.

Authority: By direction of the Secretary of the Army under the provisions of AR 672-5-1

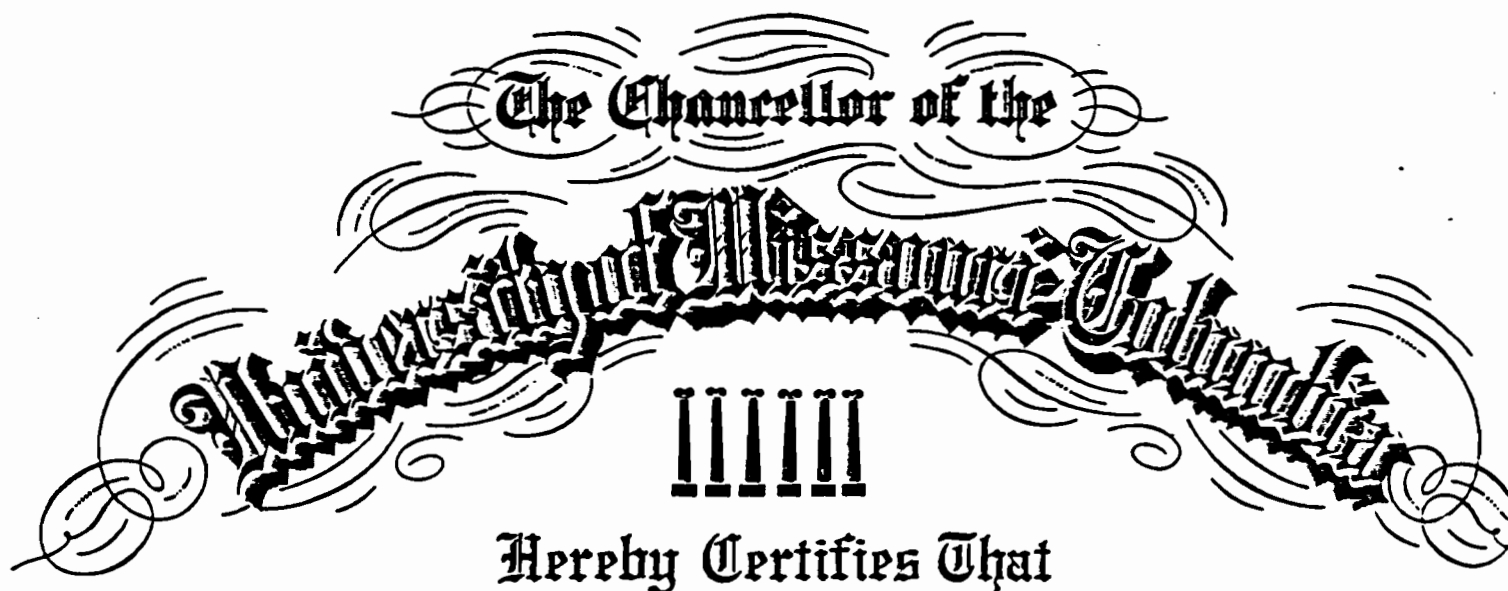
FOR THE COMMANDER:

OFFICIAL:

CHARLES A. CORCORAN
Major General, USA
Chief of Staff


SIDNEY GRINZ
Colonel, USA
Adjutant General

DISTRIBUTION:
Special



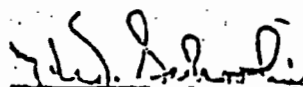
Hereby Certifies That

DOAN THI THINH

has satisfactorily completed the
curriculum in medical technology
prescribed by the faculty of the University
and is presented this

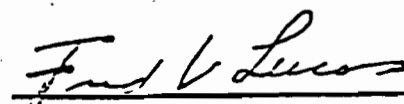
Certificate of Proficiency
in Medical Technology

In Witness Whereof this certificate is awarded
at Columbia, Missouri SEPTEMBER 5TH 19 71


Chancellor of the Columbia Campus

Dean of the School of Medicine




Chairman of the Department of Pathology

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

THÔNG-HÀNH CÔNG-VỤ

TỔNG-TRƯỞNG NGOẠI-GIAO

Le Ministre des Affaires Étrangères
The Minister of Foreign Affairs

yêu cầu các Văn và Võ quan có phận sự duy-trì trật-tự trên lãnh-thò
requiert les Officiers civils et militaires chargés de maintenir l'ordre.
requires all civil and military authorities in charge of maintaining order
Việt-Nam và nhà chức trách được ủy-thác nhiệm vụ tương-tự trong các
au Viet-Nam et prie les autorités investies de la même mission dans
in Viet-Nam and requests the authorities invested of the same duty in
hước Đồng-Minh và Thân-Hữu để
les pays Alliés ou Amis de laisser librement passer
Allied or Friend countries to let pass freely

- 2 -

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
RÉPUBLIQUE DU VIÊT-NAM
REPUBLIC OF VIÊT - NAM

THÔNG-HÀNH CÔNG-VỤ

PASSEPORT DE SERVICE
OFFICIAL PASSPORT

Số
No 12695

Tên và họ

Nom et prénoms

Nome

ĐOÀN THỊ THỊNH

Ngày sinh

Date de naissance

Date of birth

APRIL 20th 1947

Nơi sinh

Lieu de naissance

Place of birth

Chín Luang Thoi Binh

Thông hành công vụ này gồm có 48 trang
Ce passeport de service contient 48 pages
This official passport contains 48 pages

- 1 -

ĐOÀN THỊ THỊNH

Official

được tự do thông hành và được căn dặn, giúp đỡ và bực vệ đương-sự.
et de lui donner toute assistance en cas de besoin.
and to afford assistance and protection to the above named person in
case of need.

Salgon ngày 22 tháng 12 năm 1970

Tổng-Trưởng Ngoại-Giao,
Le Ministre des Affaires Étrangères
The Minister of Foreign Affairs

THE DIRECTOR OF CONSULAR AFFAIRS

Đoàn Thị Ninh

NGÔ - HUY - TRINH



- 3 -

có giá trị đến
valable jusqu'au
valid until

July 31, 1971

Thông hành này chỉ có giá trị trong một chuyến đi
Xăng công tác xin vui lòng hoàn lại Nha Văn-Hóa
Pháp lý Bộ Ngoại-Giao.

Sổ Thông-hành này có giá trị tại các nước sau đây:
Ce passeport est délivré pour les pays ci-après:
This passport is valid for the following countries:

United States of America

- 4 -

Ảnh của đương-sự và của các con cùng đi theo.
Photographie du titulaire et, le cas échéant, photographies
des enfants qui l'accompagnent.
Photograph of bearer (and of children if any).



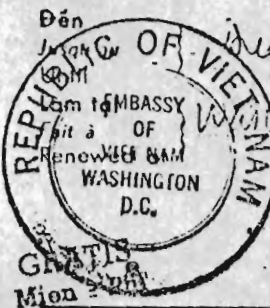
Chữ ký của đương-sự,
Signature du titulaire,
Signature of bearer.

- 9 -

no 431/CT/71

GIA-HẠN

Prorogation de validité
Extension of validity



Aug 31, 1971

ngày 13, 71
le 13, 71
on 13, 71

For the Ambassador
NGO-THANH-TUNG
Second Secretary

GIA-HẠN

Prorogation de validité
Extension of validity

Đến
Jusqu'au
Until
Làm tại
Fait à
Renewed at

ngày
le
on

- 6 -



Q. - did that - yes



GEORGETOWN UNIVERSITY
THE AMERICAN LANGUAGE INSTITUTE
WASHINGTON, D. C.

This is to certify that

DOAN THI THINH

is enrolled as a full-time student.

Expires:

7/24/70

David P Harris

Director

DOAN THI THINH
Signature



NAME OF VISITOR **Mrs. Doan Thi Thinh**

REQUESTED BY:

J H Montgomery

DATE *August 15, 1970*
8:45am.

NO.

996

Richard Nixon

PRESIDENT OF THE UNITED STATES

Mrs THINH
received her
graduated
DIPLOMA
from the
Rector of
the



Medical
University
Center of
Columbia,
Missouri,
USA.

VIỆT NAM CỘNG HÒA

THẺ NHÂN-VIÊN

Số 06/CSTVN BYT

Họ và tên **DOAN-THI-THINH**

Ngày sinh **20/04/1947**

Nơi sinh **Kiên-Xương, Thái-Bình**

Chức vụ **Huấn-Luyện-Viên**

Địa chỉ **Số 10 Phan-Bình, Saigon.**

Saigon, ngày **31** tháng **10** năm **1974**

GIAM ĐỐC **Đ. NGUYỄN HUU**

Đ. NGUYỄN HUU

Có thể hồ sơ của các cơ quan
Quân sự dân sự dành cho người
mang thẻ này mọi sự để dụng
trên khi thi hành nhiệm vụ.

Cấp **1 th 57** **45**

THẺ CÁN-CƯỚC: Chữ ký *Nhu*

Số **02174450**

Cấp tại **Saigon**

Ngày **17/10/1969**

CƯỚC-CHỦ

Chỉ có người mang lần đúng với hình
tích kẻ trên mới được phép sử dụng thẻ này.
Mạo dụng thẻ này là bất hợp pháp và
sẽ bị nghiêm trị.

Thẻ này thuộc quyền sở hữu của Bộ
Y Tế và phải hoàn lại khi thôi việc.
Trong trường hợp mất lạc, ai nhặt
được thẻ này xin vui lòng đem nộp cho
Cơ Quan Y-Tế nào gần nhất.

Dấu lớn tay
Dấu nhỏ mặt

BỆNH-VIÊN CƠ-ĐỐC

THẺ NHÂN-VIÊN

CHÚNG TÔI CHỨNG NHẬN **DOAN THI THINH**

Cán cước số **02174450** cấp ngày **17-10-1969**

Saigon 10

15 Nhân Viên của

BỆNH-VIÊN CƠ-ĐỐC

Số **077**

Ngày **31-3-75**

Trưởng Phòng Nhân viên

Giấy này chỉ có hiệu-lực kể từ ngày cấp cho đến hết

ngày **31** tháng **3** năm **1976**

VIỆT - NAM CỘNG - HOÀ

BỘ TƯ - PHÁP

SỞ TƯ - PHÁP NAM - PHÂN

TOÀ HOÀ - GIẢI
SAIGON

Lục sao y bản chánh để tại Phòng Lục-Sự Toà Hoà-Giải Saigon

Số 39118 (1)

HTBY/6

Ngày 10 tháng 12 năm 19 58 (1)

GIẤY THẺ-VÌ KHAI-SANH CHO

TRẦN XUÂN THU

Năm một ngàn chín trăm 58 ngày 10 tháng 12 hồi 10 giờ

Trước mặt chúng tôi là NGUYỄN VĂN DOANH Chánh-án Toà Hoà-Giải
Đo-Thành Saigon, tại văn-phòng chúng tôi, 115, Đại-lộ Nguyễn-Huệ có Lục-sự
phụ - tá

PHẠM VĂN MẠNH

ĐÃ TRÌNH DIỆN :

- 1.— HA THI QUY
- 2.— NGUYỄN THỊ TRIỆM
- 3.— HA NGUYỄN PHÁ



Những nhân-chứng nầy đã tuyên-thệ và khai quả-quyết biết chổ

TRẦN XUÂN THU (nam)

sinh ngày 2-12-1940 tại Dòng Kỳ, Thái Bình (Bắcphà

con của TRẦN XUÂN TÍNH (o) và BUI THỊ NHỰ;

Và duyên cớ mà Trần Xuân Chơn không có thể xin sao-lục
khai-sanh được, là vì sự giao thông gián đoạn.

Mấy nhân chứng đã xác nhận như trên đây, nên chúng tôi phát giấy thẻ-vì khai-sanh nầy cho đương-sự để xử-dụng theo luật, chiếu theo Nghị-định ngày 17 tháng 11 năm 1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phân Việt-Nam. Các điều 363 và tiếp theo của bộ Hình-luật Canh-cải phạt tội ngụ-chứng về việc Hộ từ 2 đến 5 năm tù và phạt bạc từ 200 đến 8.000 đồng đã được đọc cho các nhân-chứng và nguyên-đơn nghe.

Và các nhân-chứng có ký tên với chúng tôi và Lục-sự sau khi đọc lại.

Ký tên không rõ,

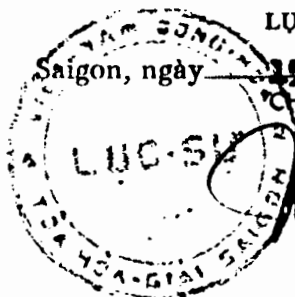
LỤC-SAO Y,

Saigon, ngày 15 tháng 7 năm 19 69

CHÁNH - LỤC - SỰ,

GIÁ TIỀN : 5\$00

(1) Chi tiết cần nhắc mỗi khi
xin cấp thêm bản sao.



LÊ CHỈ MỘ

BỒN TRÍCH LỤC BỘ HÔN-THỦ

Năm 1969

Số hiệu : 368



Người chồng : (Tên, họ)	Trần Xuân Thu
Sanh tại :	Đồng Kỳ, Thái-Bình (BP)
Sanh ngày :	Ngày hai, tháng mười hai di năm một ngàn chín trăm bốn mươi 1940 .
Cha chồng : (Tên họ, sống chết phải nói)	Trần Xuân Tỉnh (c)
Mẹ chồng : (Tên họ, sống chết phải nói)	Bùi Thị Nhự
Người vợ : (Tên, họ)	Đoàn Thị Thịnh
Vợ (chánh hay vợ thứ)	vợ chánh
Sanh tại :	Thịnh Quang, Kiến Xương, Thái-Bình
Sanh ngày :	Ngày hai mươi, tháng tư di năm một ngàn chín trăm bốn mươi bảy 1947 .
Cha vợ : (Tên họ, sống chết phải nói)	Đoàn Văn Sắc (c)
Mẹ vợ : (Tên họ, sống chết phải nói)	Nguyễn Thị Thọ
Ngày cưới :	Ngày 3 tháng 9 di năm 1969

Chứng thật chữ ký bên đây là của Ông Ủy-viên
Hộ-tịch Xã Tân Sơn Hòa
Tân-Bình, ngày tháng năm 19
T.L. QUYN TRƯỞNG,

Trích y bốn chánh :

BTL

Tân Sơn Hòa, ngày 20 tháng 5 năm 1970
XÃ-TRƯỞNG ỦY-VIÊN HỘ-TỊCH,

PHẠM VĂN ON

LÊ VĂN LINH

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
BỘ TƯ-PHÁP
SỞ TƯ-PHÁP HUẾ
TÒA SƠ-THẨM KHÁNH-HÒA

TÒA SƠ-THẨM KHÁNH-HÒA

BIÊN BẢN THỂ VÌ: **KHAI SINH**

Việc số **201/TV/**
Ngày **15.02.1960**

của **ĐOÀN-THỊ-THỊNH**



Năm một nghìn chín trăm **sáu mươi**
ngày **mười lăm** tháng **hai** hồi **16**
Trước mặt chúng tôi **NGUYỄN-TOẠI**

Chánh-ón Tòa Sơ thẩm Khánh-hòa

ngồi tại Văn-phòng

có Lục-sự **PHI-ICHI-KIEN** giúp việc

có **ĐOÀN-VĂN-SAC** **58** tuổi, nghề-nghiệp **Thợ May**

thẻ kiểm-tra căn-cước số **02A006655** cấp tại **Nha-Trang**

ngày **08.9.1955** ngụ tại **15 Lê-Văn-Duyệt Nha-Trang**

đến trình-diện rằng hiện nay y không thẻ xin sao lục **Khai-Sinh**

của **con gái** y được, vì lẽ bản chính bị thất lạc và sổ bộ đã bị tiêu
hủy trong thời-kỳ chiến-tranh.

Miễn lệ phí
phí định ngày
17-11-1947

Nên yêu-cầu bản tòa bằng vào lời khai các nhân-chứng sau đây, do
y triệu đến, đề lập cho y biên-bản thay thẻ chứng-thư hệ-lịch nói trên.

Liên đó có đến trình diện :

- 1) **ĐẶNG-VĂN-DUẬT** **35** tuổi, nghề-nghiệp **Thợ May**
thẻ kiểm-tra căn-cước số **25A009701** cấp tại **Nha-Trang**
ngày **21.9.1955** ngụ tại **9 Nguyễn-Hoàng Nha-Trang**
- 2) **ĐOÀN-THỊ-XUÂN** **24** tuổi, nghề-nghiệp **Đuôn bán**
thẻ kiểm-tra căn-cước số **36B006037** cấp tại **Nha-Trang**
ngày **15.9.1955** ngụ tại **15 Nguyễn-Hoàng Nha-Trang**
- 3) **ĐOÀN-THỊ-LỢI** **23** tuổi, nghề-nghiệp **Nội-trợ**
thẻ kiểm-tra căn-cước số **37B058573** cấp tại **Sài-Gòn**
ngày **30.9.1955** ngụ tại **15 Nguyễn-Hoàng Nha-Trang**

Ba nhân chứng nói trên, sau khi nghe đọc các khoản trên đây và điều 337 Hoàng-Việt Hình-Luật phạt tội ngụy chứng và việc họ (từ ba tháng đến 1 năm tù hay phạt bạc từ 30\$ đến 120\$) đã tuyên thệ và chứng thật rằng có biết.

ĐOÀN-THỊ-THỊNH, sinh ngày **HAI MƯƠI** táng **TƯ** năm **MỘT** ngàn **CHÍN** trăm **MƯỜI** bảy tại làng **Thịnh-Quang-Cộng Kiên-Kương, Tỉnh Thái-Bình (B.V.)** là con ông **ĐOÀN-VĂN-SÁC** và bà **NGUYỄN-THỊ-THỌ**.

Hai ông bà này đã chính thức kết hôn với nhau.

Và duyền-cớ mà đương-sự không thể xin sao lục chứng-thư hộ tịch được là vì bản chánh đã bị thất lạc và sẽ bị tiêu hủy trong thời kỳ chiến tranh.

Bởi vậy bản tòa chiếu theo sự kiện và các điều 47, 48 Hoàng-Việt Hộ-luật lập biên-bản này để thế vì **Khai sinh** cho **ĐOÀN-THỊ-THỊNH**

để tùy nghi tiện dụng, theo như đơn thỉnh cầu đã nộp tại Bản Tòa ngày **15.02.1960**

Sau khi đọc lại, đương sự và các nhân chứng đã ký lên dưới đây với chúng tôi và ông Lục-sự.

Làm tại **Nha-Trang** ngày, tháng, năm như trên.

Lục-sự,

Chánh-Án

PHI-ĐỨC-KIỆM

NGUYỄN-TOẠI

Nhân chứng

Đương-sự

Đặng-Văn-Duyệt

Đoàn-Thị-Huân

Đoàn-Văn-Sắc

Đoàn-Thị-Lợi

Duyệt tem và trước-bạ tại **Nhatrang**

SÁO-Y. BAN-CHÁNH

ngày **18** tháng **2** năm **1960**

Nhatrang, ngày **18 / 8 / 1960**

Quyền **lờ** số

CHÁNH-LỤC-SỰ

Thu: **Miền thuế**

CHỦ-SỰ

(ký tên và đóng dấu)

BẢN TRÍCH LỤC BỘ KHAI-SANH

ĐÃ KIỂM SOÁT ĐÚNG TRONG
Nhân-viên phụ-trách,

10/b

Năm 1972

HỒ SƠ QUẢN LÝ SỐ HIỆU 4913



Tên, họ ấu nhi	TRẦN - HUY - CƯỜNG
Phái	Nam
Sanh (Ngày, tháng, năm)	Ngày ba mươi, tháng sáu, năm một nghìn chín trăm bảy mươi hai
Tại	Trung-Tâm-Thực-Tập-Y-Học, Xã Bình Hòa
Cha (Tên, họ)	Trần - Xuân - Thu
Nghề	Quản Nhân
Cư trú tại	Xã Tân Sơn Hòa
Mẹ (Tên, họ)	Đào - Thị - Thịnh
Nghề	Công chức
Cư trú tại	Xã Tân Sơn Hòa
Vợ (Chánh hay thứ)	Vợ chánh

Trích y bốn chánh :

BÌNH-HÒA, ngày 12 tháng 7 năm 1972

ỦY-VIÊN HỘ-TỊCH



ĐÃ KIỂM SOÁT ĐÚNG TRONG
Nhân-viên phụ-trách,

MIỄN THỊ THỰC CHỮ KÝ

Tham chiếu : Thông Tư Bộ Nội Vụ số 4366/BNV/HC/29
ngày 3-8-70.

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Mẫu HT3/P3

Xã, Thị trấn TB

Thị xã, Quận

Thành phố, Tỉnh



BẢN SAO GIẤY KHAI SINH

142/1977

Số 01
Quyền số

Họ và Tên	TRẦN ĐOÀN ANH THƯ		Nam, Nữ <u>Nữ</u>
Sinh ngày tháng năm	Ngày 04 Tháng 01 năm 1977		
Nơi sinh	Tân Bình		
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	TRẦN XUÂN THU 1940	ĐOÀN THỊ THỊNH 1947	
Dân tộc	Kinh		
Quốc tịch	Việt-Nam		
Nghề nghiệp	ON	GV	
Nơi ĐKKK thường trú	32 Đồng Tâm Phường 3 TB		
Họ, tên tuổi nơi ĐKKK thường trú, số giấy chứng mình họ CNCC của người đứng khai	TRẦN XUÂN THU		

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 20 tháng 6 năm 1988

TM UBND TB ký tên đóng dấu

Đăng ký, ngày 08 tháng 01 năm 77
(ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

LÊ HOÀI VŨ



Số quốc tịch

From: Mr Trần xuân Thu, 286 Trần Phú, P8, Q5, TP/HCM. VN

Luftpost
Par Avion

Etiketten er obligatorisk

JUN 27 1989



To: Mrs Khúc-minh-Thở
PO Box 5435, Arlington Street
Arlington, VA. 22205-0635
U.S.A.

PAR AVION VIA AIR MAIL

